| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 151/2019/HS-PT
Ngày: 22/3/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

C*ác thẩm phán*: Ông Ngô Hồng Phúc;

Ông Bùi Xuân Trọng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký Tòa án nhân nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Hòa, Kiểm sát Viện cao cấp.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1032/2018/HSPT ngày 11/12/2018 đối với bị cáo Lê Quý S và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 345/2018/HSST ngày 20+21 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

**1. Lê Quý S**, Sinh năm 1985 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn ĐL, xã QT, huyện Sóc S, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông LST; con bà TTL; Vợ: NTT; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không, bị tạm giữ từ ngày 22/2/2018 đến 02/3/2018; hiện bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

**2. Bùi Văn T,** Sinh năm 1987 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn ĐL, xã QT, huyện Sóc S, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông BVT; con bà NTD; Vợ: LTT; Có 2 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/2/2018 đến ngày 24/2/2018, hiện bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

**3. Lê Văn V,** Sinh năm 1986 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn HD, xã MĐ, huyện Sóc S, Hà Nội; Nghề nghiệp tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông (không rõ tên tuổi); con bà LTD; Vợ là DTH; Có 2 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2018 đến ngày 28/02/2018, hiện bị cáo tại ngoại; vắng mặt tại phiên tòa.

**4. Lê Văn H,** Sinh năm 1974 tại Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: ĐN, XN, huyện ĐA, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; tiền án, tiền sự: Ngày 18/7/2008 bị Tòa án nhân dân huyện ĐA xử phạt 5 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc( đã xóa án tích ); Con ông LVL; con bà NTB; Vợ là: ĐTH; Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004; Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

**5. Trần Văn T2**, Sinh năm 1972 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Thế Trạch , xã MĐ , huyện Sóc S, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Tiền án, tiền sự: Ngày 20/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc S phạt 5 triệu đồng về tội đánh bạc. Ngày 14/1/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội phạt 12 tháng tù về tội đánh bạc, bị tạm giữ từ ngày 22/02/2018 đến 24/02/2018; Con ông THV; con bà NTT; Vợ: NTM; Có 2 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2003; Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

**6. Lê Đình S2 (Ch),** Sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn NK, xã NK, huyện ĐA, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Tiền án, tiền sự: Ngày 9/5/2008 bị TAND huyện ĐA Hà Nội xử phạt 06 tháng tù tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T4 sản"; năm 2009 Tòa án nhân dân huyện Từ S, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 04 tháng tù về tội "Trộm cắp T4 sản"; năm 2014 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp T4 sản", bị tạm giữ từ ngày 22/2 đến 28/2/2018; Con ông LĐT; con bà LTS; Vợ: NTH; Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

**7. Trần Văn D**, sinh năm 1975 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn HD, xã MĐ, huyện Sóc S, Hà Nội; Nghề ngiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn 8/12; con ông Trần Văn Tẽo (chết) và bà Nguyễn Thị Xuyên (chết); vợ là Nguyễn Thị Lụa và có 3 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Ngày 5/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc S, Hà Nội phạt 15 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

**8. Nguyễn Như Q**, sinh năm 1988 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn MĐ, xã MĐ, huyện Sóc S, Hà Nội; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; Con ông NVT và bà NTL; Vợ là TTTH và có 1 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Ngày 30/12/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc S phạt 6 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Chống người thi hành công vụ"; Ngày 18/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc S, Hà Nội xử phạt 10 tháng tù, cho hưởng án treo, với thời gian thử thách 20 tháng (lần phạm tội này bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách án treo) về tội "Đánh bạc"; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

**9. Trần Xuân Ph**, sinh năm 1971 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn TT, xã PC, huyện Sóc S, Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông TXN (chết) và bà NTT (chết), vợ là NTH; Tiền án, tiền sự: Ngày 4/9/1991 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc S xử phạt 9 tháng tù tội "Trộm cắp T4

sản"; Ngày 28/10/1992 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc S xử phạt 18 tháng tù tội "Trộm cắp T4 sản"; Ngày 28/12/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc S xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp T4 sản"; Ngày 14/6/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc S phạt 24 tháng tù tội "Cố ý gây thương tích", bị bắt tạm giữ từ ngày 22/2/2018 đến ngày 02/3/2018; có mặt tại phiên tòa.

**10. Nguyễn Hồng Q2**, sinh năm 1992; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Hiền Lương, xã Hiền Ninh, huyện Sóc S, Hà Nội; nghề nghiệp: tự do, trình độ học vấn: 10/12; con ông NVH và bà NTT, vợ là TTTN (ly hôn); tiền án, tiền sự: Ngày 1/11/2010, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 24 tháng tù tội "Cố ý gây thương tích" và 12 tháng tù về tội "Đe dọa giết người"; tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 36 tháng tù, bị tạm giữ từ ngày 22/02/2018 đến ngày 24/2/2018; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn D và Lê Văn V:* Ông NVT, Luật sư của Văn phòng luật sư HGT, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, nên Tòa án không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30' ngày 21/02/2018, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an TP Hà Nội bắt quả tang Lê Quý S cùng Bùi Văn T và Đinh Văn N2 có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền tại nhà ở khu xưởng sản suất nước lọc của gia đình Lê Quý S ở tại thôn ĐL, xã QT, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội. Lê Quý S là người khởi xướng, còn Đinh Văn N2, Bùi Văn T là người lôi kéo các con bạc đến đánh để thu lời, kiếm tiền tiêu tết. S phân công T và N2 làm nhiệm vụ thu phế, hồ lỳ; còn Lê Quý S làm nhiệm vụ gọi khách đến sới chơi bạc. S và đồng phạm thống nhất, mỗi ca tổ chức cho các đối tượng đến đánh bạc, thu tiền vào cửa (tiền "phế") là 100.000đ/1người đến 500.000đồng/1 người. Ngày 21/02/2018 khi Lê Quý S đang tổ chức cho các đối tượng: Đinh Văn N2 (sinh năm: 1978), Trần Văn T4 , Lê Văn V, Trần Xuân Ph, Nguyễn Văn M4, Nguyễn Văn L4, Lê Thị Thu H4, Lê Đình S2, Trần Văn D, Tạ Văn Th4, Nguyễn Hồng Q2, Trần Thị Thanh H5, Nguyễn Mạnh Th6, Nguyễn Đình Kh4, Trần Văn C4, Lê Văn Tr4, Nguyễn Thành Tr5, Lê Văn H, Lê Thị Ng5, Nguyễn Văn D5 Nguyễn Văn Th7, Nguyễn Thị H8, Lê Ngọc B5, Đinh Văn T5, Đinh Văn Đ7, Nguyễn Văn D, Nguyễn Như Q, Nguyễn Thị V5, Trần Văn T2 và Nguyễn Thị H8 đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ được là: 01 bát, 01 đĩa, 04 quân vị và 46.960.000 đồng, Toàn bộ các đối tượng tham gia tổ chức đánh bạc, đánh bạc và người liên quan đã được đưa về trụ sở Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hà Nội để làm rõ.

***Căn cứ vào T4 liệu điều tra thu thập được xác định như sau:***

Lê Quý S sinh năm 1983, trú tại thôn ĐQ, xã QT, Sóc S, Hà Nội, nhân dịp ngày hội làng (ăn tết lại) được tổ chức theo phong tục của địa phương, với mục

đích kiếm lời, S đã gặp Đinh Văn N1, Bùi Văn T để bàn bạc việc mở sới, cho các đối tượng tham gia đánh bạc. S trực tiếp là người làm nhiệm vụ đón khách và chuẩn bị địa điểm cho các con bạc đến chơi; S phân công Bùi Văn T và Đinh Văn N2 là người thu phế, làm hồ lỳ tại sới. S, T và N2 thống nhất số tiền phế thu của mỗi người vào cổng dao động từ 100.000đồng/1 người/1 ca đến 500.000 đồng/ 1 người/1 ca trong thời gian từ 15h00 đến 20h00. Số tiền phế này theo thỏa thuận sẽ được chia vào cuối ca cho cả S, T và Nam. Việc chuẩn bị quân vị và làm xóc cái tại sới sẽ do các con bạc tự cử người ra làm để tránh việc cho rằng S tổ chức chơi cờ bạc bịp. Người cắt quân vị và làm xóc cái không được hưởng lợi gì từ việc S tổ chức đánh bạc, không tham gia bàn bạc và ăn chia lợi nhuận. Ngày 21/02/2018 là ngày các đối tượng tổ chức đánh bạc buổi đầu tiên đã bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt giữ.

***Hành vi tổ chức đánh bạc của Lê Quý S, Đinh Văn N2 và Bùi Văn T như sau:***

Bị can Lê Quý S là người khởi xướng, chọn địa điểm và đón khách đến chơi bạc. Khoảng 13h00’ ngày 21/2/2018, Lê Quý S bàn bạc với Đinh Văn N2 và Bùi Văn T về cách thức tổ chức sới bạc xóc đĩa ăn tiền tại xưởng sản xuất nước lọc của gia đình S ở thôn ĐL, QT, Sóc S, Hà Nội để nhằm mục đích hưởng lợi tiền phế thu được của các con bạc khi tham gia đánh bạc. S, N2 và T thống nhất thu phế từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng/1 người/1ca bạc. N2 và T có nhiệm vụ làm hồ lỳ giam tiền trong sới bạc và thu phế của các con bạc khi vào đánh bạc, cuối ca bạc thì Nam, T giao lại tiền phế cho S quản lý, kiểm đếm cùng N2 và T mỗi người hưởng một phần tiền phế thu được của các con bạc. Sau khi bàn bạc xong, S, N2 và T bắt đầu tổ chức cho các khách đến chơi. Bắt đầu từ khoảng 15h00’ ngày 21/02/2018 S đã đón được khoảng 20-30 đối tượng đến tham gia đánh bạc. Khi vào sới, các con bạc phải nộp tiền phế cho N2 và T. Đinh Văn N2 khai nhận đã thu được khoảng 6.000.000 đồng tiền phế, Bùi Văn T khai nhận đã thu được khoảng 6.000.000 đồng tiền phế. Tổng số tiền phế là 12.000.000 đồng. Số tiền phế này N2 và T vẫn giữ trong người, chưa cất vào trong hòm phế.

Đến khoảng 16h30’ cùng ngày khi S, N2 và T đang tổ chức cho các đối tượng đánh bạc thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang. Số tiền phế thu được, N2 và T đã vứt xuống chiếu bạc do đó chưa kịp ăn chia. S, N2 và T chưa được hưởng lợi đồng nào.

***Hành vi của các đối tượng tham gia đánh bạc như sau:***

1. **Trần Văn D**: Khoảng 16h00’ ngày 21/2/2018 D đến sới bạc tại nhà Lê Quý S để đánh bạc xóc đĩa ăn tiền. Khi đi D mang theo 2.000.000 đồng, vào sới ngồi bên cửa chẵn, tham gia đánh nhiều ván bạc, ván đánh cửa chẵn, ván đánh cửa lẻ, mỗi ván đánh từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, có ván thắng, ván thua, không nhớ cụ thể các ván, trong đó ván cuối trước khi bị bắt D đánh 300.000 đồng xuống cửa lẻ bị thua. Đến khoảng 16h30’ thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ số tiền: 1.000.000 đồng.

2. **Nguyễn Hồng Q2**: Khoảng 16h00’ ngày 21/2/2018, Q2 đến sới bạc tại nhà Lê Quý S để tham gia đánh bạc xóc đĩa ăn tiền, khi đi mang theo 300.000 đồng, vào

sới ngồi bên cửa lẻ, tham gia đánh 01 ván bạc 300.000 đồng xuống cửa lẻ bị thua. Đến khoảng 16h30’ cùng ngày bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang.

3. **Lê Văn V**: Khoảng 16h00’ ngày 21/2/2018, V đến sới bạc tại nhà Lê Quý S để tham gia đánh bạc xóc đĩa ăn tiền. Khi đi mang theo 800.000 đồng, vào sới ngồi bên cửa chẵn, tham gia đánh 03 ván bạc xuống cửa chẵn, mỗi ván đánh 200.000 đồng đều bị thua. Đến khoảng 16h30’ cùng ngày bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ số tiền: 200.000 đồng.

4. **Trần Xuân Ph**: Ngày 21/02/2018, Ph mang theo 2.000.000 đồng đến sới bạc tại khu xưởng nhà S để tham gia đánh bạc. Vào sới bạc, Ph ngồi bên cửa lẻ, nộp phế 500.000 đồng cho N2 (Sinh năm: 1987) và tham gia đánh nhiều ván bạc, trong đó có ván cuối đánh cửa lẻ 200.000 đồng, bị thua. Đến khoảng 16h30 cùng ngày thì bị cơ quan công an bắt quả tang.

5. **Lê Văn H**: Ngày 21/02/2018, H mang theo 2.000.000 đồng đến sới bạc tại khu xưởng nhà S để tham gia đánh bạc. Vào sới bạc, H nộp phế 500.000 đồng cho N2 (Sinh năm: 1987) và tham gia đánh 03 ván bạc, mỗi ván đánh 500.000 đồng, 02 ván đánh cửa chẵn, 01 ván đánh cửa lẻ, đều thắng. Đến khoảng 16h30 cùng ngày thì bị cơ quan công an bắt quả tang. Tạm giữ số tiền: 3.000.000 đồng.

6. **Nguyễn Như Q**: Ngày 21/2/2018, Q mang theo 800.000 đồng đến sới bạc xóc đĩa ăn tiền tại khu sản xuất nước đóng chai của Lê Quý S để đánh bạc, khi vào sới bạc Q không phải nộp tiền phế. Sau đó, Q vào ngồi bên cửa lẻ tham gia đánh bạc, Q tham gia đánh 02 ván bạc cụ thể: Ván 1: Q đánh 500.000 đồng vào cửa lẻ bị thua; Ván 2: Q đánh 300.000 đồng vào cửa lẻ bị thua thì đúng lúc đó cơ quan công an vào bắt quả tang sới bạc.

7.**TrầnVănTấn**: Ngày21/2/2018,Tấn mang theo 1.500.000 đồng đến sới bạc xóc đĩa ăn tiền tại khu sản xuất nước đóng chai của Lê Quý S để đánh bạc, khi vào sới bạc Tấn nộp 500.000 đồng tiền phế cho Đinh Văn N1. Sau đó, Tấn vào ngồi bên cửa chẵn tham gia đánh bạc, Tấn tham gia đánh 01 ván bạc 500.000 đồng vào cửa chẵn bị thua thì đúng lúc đó cơ quan công an vào bắt quả tang sới bạc. Tạm giữ số tiền: 500.000 đồng.

8. **Lê Đình S2**: Ngày 21/2/2018, S mang theo 1.500.000 đồng đến sới bạc xóc đĩa ăn tiền tại khu sản xuất nước đóng chai của Lê Quý S để đánh bạc, khi vào sới bạc S nộp 100.000 đồng tiền phế cho Đinh Văn N1. Sau đó, S vào ngồi bên cửa lẻ tham gia đánh 02 ván bạc cụ thể: Ván 1: S đánh 200.000 đồng vào cửa chẵn bị thua. Ván 2: S đánh 300.000 đồng vào cửa chẵn bị thua thì đúng lúc đó cơ quan công an vào bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 345/2018/HSST ngày 20+21 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

**1. Lê Quý S** 14 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 22/02/2018 đến ngày 02/3/2018).

**2. Bùi Văn T** 14 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 22/02 đến ngày 24/02/2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

**3. Lê Văn V** 08 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 22/2/2018 đến ngày 28/2/2018).

**4. Lê Văn H** 10 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**5. Trần Văn T2** 09 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 22/02/2018 đến ngày 24/02/2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

**6. Lê Đình S2** 08 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 22/02/2018 đến ngày 28/02/2018).

**7. Trần Văn D** 10 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ Luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

**8. Nguyễn Như Q** 10 tháng tù về tội "Đánh bạc". Buộc Nguyễn Như Q phải chấp hành hình phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 49/2017/HSST ngày 18/4/2017 do Tòa án nhân dân huyện Sóc S xử mà bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách. Tổng hợp hình phạt buộc Q phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ của bản án số 49/2017/HSST từ ngày 23/12/2016 đến 29/12/2016).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

**9. Trần Xuân Ph** 10 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ thời gian đã bị giữ từ ngày 22/02/2018 đến ngày 02/3/2018).

**10. Nguyễn Hồng Q2** 07 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt tù đối với các bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Quý S, Bùi Văn T , Lê Văn V, Lê Văn H, Trần Văn T2, Lê Đình S2, Trần Văn D, Nguyễn Như Q, Trần Xuân Ph, Nguyễn Hồng Q2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo: Lê Quý S, Bùi Văn T , Lê Văn H, Trần Văn T2, Lê Đình S2, Trần Văn D, Nguyễn Như Q, Trần Xuân Ph và Nguyễn Hồng Q2 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã quy kết đối với từng bị cáo là đúng thực tế về hành vi phạm tội của các bị cáo. Nay, các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử của Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo để khoan hồng giảm nhẹ cho các bị cáo như kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sau khi kiểm tra tính có căn cứ pháp luật của bản án sơ thẩm thì đã khẳng định: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm. Xét Tòa án cấp sơ thẩm cơ bản đã đánh giá đúng tính chất-mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cũng như đã xem xét một cách khách quan-toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo, từ đó đã áp dụng pháp luật xử phạt từng bị cáo với mức hình phạt tù phù hợp. Riêng đối với các bị cáo Lê Quý S, Bùi Văn T , Lê Văn V thì các bị cáo này đều chưa có tiền án-tiền sự, đây là lần đầu các bị cáo đánh bạc, quy mô đánh bạc thì nhỏ lẻ, không đáng kể, mang tính chất đánh cho vui trong những ngày đầu xuân năm mới. Vì vậy, xét thực sự chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo này.

Căn cứ vào các T4  liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng và tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét một cách khách quan-toàn diện các T4  liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của Kiểm sát V, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm;

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM:

Mặc dù bị cáo Lê Văn V và người bào chữa cho bị cáo V vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt, vì đã được triệu tập hợp lệ và không ảnh hưởng đến quá trình xét xử (căn cứ Điều 351 Bộ luật hình sự). Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Quý S, Bùi Văn T , Lê Văn H, Trần Văn T2, Lê Đình S2, Trần Văn D, Nguyễn Như Q, Trần Xuân Ph và Nguyễn Hồng Q2, đều đã thành khẩn khai báo về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc đúng như thực tế các bị cáo đã thực hiện việc đánh bạc. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với Biên bản bắt giữ quả tang  khi các bị cáo đang đánh bạc, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ được tại nơi đánh bạc. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 16h đến 16h30 phút ngày 21/02/2018 Lê Quý S cùng với Đinh Văn N2 và Bùi Văn T  đã tổ chức cho nhiều người đánh bạc với hình thức đánh xóc đĩa tại xưởng nước lọc của nhà Lê Quý S để thu tiền hồ (tiền phế) được 12.000.000 đồng của 30 (ba mươi) đối tượng đến đánh bạc, gồm: Đinh Văn N2 ( sinh năm 1978), Trần Văn D, Tạ Văn Th4, Nguyễn Hồng Q2, Lê Văn V, Trần Thị Thanh H5, Nguyễn Mạnh Th6, Nguyễn Đình Kh4, Trần Văn C4, Trần Xuân Ph, Lê Văn Tr4, Nguyễn Văn M4, Nguyễn Thành Trung, Lê Văn H, Lê Thị Ng5, Nguyễn Văn L4, Lê Thị Thu H4, Nguyễn Văn D5, Nguyễn Văn Th7, Nguyễn Thị H8, Lê Ngọc B5, Đinh Văn

T5, Đinh Văn Đ7, Nguyễn Văn D, Nguyễn Như Q, Nguyễn Thị V5, Trần Văn T2, Lê Đình S2 và Nguyễn Thị H8. Vật chứng thu được tại nơi đánh bạc gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị và 46.960.000 đồng.

Đối với các bị cáo có kháng cáo trong vụ án này thì Lê Quý S và Bùi Văn T bị kết án về tội "Tổ chức đánh bạc", các bị cáo còn lại bị kết án về tội "Đánh bạc".

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì: các bị cáo đã tổ chức đánh bạc và đánh bạc là xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, bị Nhà nước cấm, vì cờ bạc là nguyên nhân dễ phát sinh ra một số loại tội phạm khác.

Xét nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù của các bị cáo: Lê Văn H, Trần Văn T2, Lê Đình S2, Trần Văn D, Nguyễn Như Q, Trần Xuân Ph và Nguyễn Hồng Q2, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy: Tuy tính chất về quy mô vụ đánh bạc có mức độ bởi vì ngày hôm đó là ngày hội làng (ngày mồng 6 Tết, là ngày ăn Tết lại của địa phương), các bị cáo gặp nhau ở hội làng trong dịp ngày đầu năm mới, số tiền đánh bạc chỉ có mức độ, nên Tòa án cấp sơ thẩm cũng chỉ áp dụng pháp luật để xử phạt các bị cáo mức hình phạt vừa phải, phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Nhưng, do các bị cáo có nhân thân không tốt, bởi vì: tất cả các bị cáo này đều đã từng bị Tòa án kết án, trong đó bị cáo ít nhất là một lần, có bị cáo bị kết án đến bốn lần, nhưng lại tiếp tục phạm tội là thể hiện sự coi thường pháp luật; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, mà không cho các bị cáo hưởng án treo là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy không có căn cứ pháp luật để khoan hồng giảm nhẹ như nội dung kháng cáo của các bị cáo, mà cần thiết phải giữ nguyên phần hình phạt tù của các bị cáo như quyết định của bản án sơ thẩm, có như vậy thì mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật và mới đảm bảo được tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với các bị cáo Lê Quý S, Bùi Văn T , Lê Văn V thì mặc dù bị cáo S và T đứng ra tổ chức đánh bạc. Nhưng Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy các bị cáo này đều chưa có tiền án-tiền sự, đây là lần đầu tiên các bị cáo tham gia cờ bạc, việc đánh bạc vừa xảy ra được một lúc thì bị phát hiện, bắt quả tang. Xét, tính chất-mức độ quy mô của vụ đánh bạc có mức độ nhỏ lẻ, đơn giản vui là chính, vì trong ngày mồng 6 Tết là ngày làng ăn Tết lại, các bị cáo là người cùng địa phương. Sau khi vụ án bị phát hiện thì các bị cáo đã thành khẩn khai báo và hối hận về việc làm của mình; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo là nhân dân lao động nhất thời phạm tội, lại có công ăn việc làm và nơi cư trú ổn định, nếu không bắt ba bị cáo này phải đi chấp hành hình phạt tù thì các bị cáo cũng không gây nguy hiểm gì cho xã hội, vì các bị cáo đã rất hối hận về việc làm trái pháp luật của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy thực sự chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo này như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, mà cần mở lượng khoan hồng của pháp luật để sửa án sơ thẩm, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo sớm ổn định cuộc sống gia đình như quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát cấp phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Lê Văn H, Trần Văn T2, Lê Đình S2, Trần Văn D, Nguyễn Như Q, Trần Xuân Ph và Nguyễn Hồng Q2 kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Lê Quý S, Bùi Văn T và Lê Văn V kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào các Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

## QUYẾT ĐỊNH:

* Không chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ để giữ nguyên phần hình phạt tù đối với các bị cáo Lê Văn H, Trần Văn T2, Lê Đình S2, Trần Văn D, Nguyễn Như Q, Trần Xuân Ph và Nguyễn Hồng Q2; Chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Lê Quý S, Bùi Văn T , Lê Văn V để sửa phần chấp hành hình phạt tù của các bị cáo. Nay tuyên:

Các bị cáo Lê Văn H, Trần Văn T2, Lê Đình S2, Trần Văn D, Nguyễn Như Q, Trần Xuân Ph, Nguyễn Hồng Q2 đều phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo Lê Văn H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Trần Văn T2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 22/02/2018 đến ngày 24/02/2018).

- Bị cáo Lê Đình S2 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 22/02/2018 đến ngày 28/02/2018).

- Bị cáo Trần Văn D 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Như Q 10 (mười) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 49/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sóc S (vì bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ trước đó của bản án số 49 nêu trên từ ngày 23/12 đến 29/12/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo Trần Xuân Ph 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 22/02/2018 đến ngày 02/3/2018).

- Bị cáo Nguyễn Hồng Q2 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo Lê Quý S và Bùi Văn T  mỗi bị cáo 14 (mười bốn) tháng tù đều về tội "Tổ chức đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 28 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (22/3/2019).

Giao các bị cáo Lê Quý S và Bùi Văn T  cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã QT, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội để quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo Lê Văn V 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 16 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (22/3/2019).

Giao bị cáo V cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội để quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chịu hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Lê Văn H, Trần Văn T2, Lê Đình S2, Trần Văn D, Nguyễn Như Q, Trần Xuân Ph và Nguyễn Hồng Q2 phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Lê Quý S, Bùi Văn T  và Lê Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22/3/2019).

**Nơi nhận**:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *Cục Thi hành án dân sự TP Hà Nội;*
- *Các bị cáo (theo đ/c);*
- *Lưu:*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Hùng**

**CÁC THẨM PHÁN** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Hồng Phúc** **Bùi Xuân Trọng** **Nguyễn Xuân H**